



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN 1

LIST OF ACCREDITED TESTS, FIRST EXPANSION

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: /QĐ-VPCNCLQG
ngày tháng 08 năm 2025 của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng
quốc gia/ of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: **Viện Vật liệu Xây dựng**
Laboratory: Viet Nam Institute for Building Materials

Tổ chức/Cơ quan chủ quản: **Bộ Xây dựng**
Organization: Ministry of Construction

Số hiệu/ Code: **VILAS 003**

Chuẩn mực công nhận
Accreditation criteria **ISO/IEC 17025:2017**

Lĩnh vực: **Hóa, Cơ, Vật liệu xây dựng**
Field: Chemical, Mechanical, Civil Engineering

Người quản lý/
Laboratory manager: **Nguyễn Văn Huynh**

Hiệu lực công nhận
Period of Validation: **Từ ngày /08/2025 đến ngày 16/06/2029.**

Địa chỉ/Address: **Số 235 Nguyễn Trãi, phường Khương Đình, thành phố Hà Nội**
No 235, Nguyen Trai road, Khuong Dinh Ward, Ha Noi city

Địa điểm/ Location: **Số 235 Nguyễn Trãi, phường Khương Đình, thành phố Hà Nội**
No 235, Nguyen Trai road, Khuong Dinh Ward, Ha Noi city

Điện thoại/ Tel: **024. 38582216**

Email: **kiemdinhvilas003@gmail.com**

Website: **http://www.vibm.vn**

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN 1*LIST OF ACCREDITED TESTS, FIRST EXPANSION***VILAS 003****Trung tâm Thiết bị, Môi trường và An toàn lao động*****Equipment, Environment and Labour Safety Center*****Lĩnh vực thử nghiệm: Vật liệu xây dựng***Field of testing: Civil - Engineering*

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
1.	Vật liệu cách âm <i>Sound insulation materials</i>	Xác định hệ số hấp thụ âm thanh và trở kháng trong ống trở kháng <i>Determination of sound absorption coefficient and impedance in impedance tubes</i>	50 Hz ~ 10 000 Hz	^(a) ASTM E1050-24
2.	Âm học trong công trình <i>Building Acoustics</i>	Phép đo tại hiện trường độ cách âm trong không khí của tòa nhà và các bộ phận tòa nhà ^(x) <i>Field measurement of Airborne sound insulation in buildings and of building elements</i>	50 Hz ~ 12 500 Hz	^(a) ISO 16283-1:2014 AMD 1:2017; ^(a) ASTM E336-23
3.		Phép đo tại hiện trường độ cách âm mặt tiền ^(x) <i>Field measurement of Façade sound insulation</i>	50 Hz ~ 12 500 Hz	^(a) ISO 16283-3:2016 ASTM E966-18a
4.	Cửa đi, cửa chắn và cửa sổ; Cửa kính và vách kính kết hợp; Cửa cuốn có kích thước không vượt quá 2,0 m x 1,8 m <i>Doors, shutters and windows; Glass doors and combined glass walls; Rolling doors with dimensions not exceeding 2,0 m x 1,8 m</i>	Thử khả năng chịu lửa – Xác định tính toàn vẹn <i>Fire Resistance test – Determination of Integrity</i>	E180	^(b) TCVN 9383:2012
5.		Thử khả năng chịu lửa – Xác định tính cách nhiệt <i>Fire Resistance test – Determination of insulation</i>	I180	

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN 1*LIST OF ACCREDITED TESTS, FIRST EXPANSION***VILAS 003**

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
6.	Bộ phận ngăn cách đứng không chịu tải có kích thước không vượt quá 2,2 m x 2,2 m <i>Non-load-bearing vertical separating member with dimensions not exceeding 2,2 m x 2,2 m</i>	Thử khả năng chịu lửa – Xác định tính toàn vẹn <i>Fire Resistance test – Determination of Integrity</i>	E180	^(b) TCVN 9311-8:2012
7.		Thử khả năng chịu lửa – Xác định tính cách nhiệt <i>Fire Resistance test – Determination of insulation</i>	I180	

Chú thích/ Note

- (x): Phép thử có thực hiện ở hiện trường / *On-site tests*
- ASTM: *American Society for Testing and Materials*
- ISO: *International Organization for Standardization*
- (a): Phép thử cập nhật phương pháp thử của Quyết định số 1253/QĐ-VPCNCL ngày 17 tháng 06 năm 2024/ *Update the test method for for accreditation decision number 1253/QĐ-VPCNCL dated 17/06/2024*
- (b): Phép thử mở rộng/ *Extend tests (08/2025/ August 2025)*

Trường hợp Viện Vật liệu xây dựng cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Viện Vật liệu xây dựng phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for Viet Nam Institute for Building Materials that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*

